

Số: 313/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
Họ và tên: M. Q. T. S.	
Ngày: 17-03-2021	
Chức vụ: NK	
Số và lý lịch HS:	

THÔNG BÁO
Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

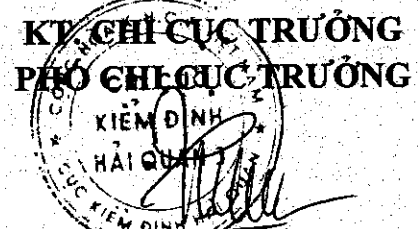
Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/06/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103859593244/A12 ngày 25 tháng 02 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn SUNG JIN PRESS.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ Quản lý hàng XNK ngoài KCN - Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 61/NKCN ngày 03 tháng 3 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 328/KĐ3-NV ngày 04 tháng 3 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Thị Hương Giang
8. **Kết quả phân tích:** Theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: Theo phụ lục đính kèm./

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3, HSPTPL.



Nguyễn Phương Nhi

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

Phụ lục

(Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa
Số 373/TB-KĐ3, ngày 12 tháng 03 năm 2021)

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Vải dệt kim.thành phần 100% Polyester màu đen. định lượng 350g/inch. dạng cuộn.khổ 57"-59". Mối 100% (G.W:7,596.00kgs; 396 ROLL);	Vải dệt kim sợi ngang, thành phần 100% polyeste, đã nhuộm, bề mặt vải chưa được ngâm tẩm, trắng, phủ hoặc ép lớp, định lượng 272 g/m ² , dạng cuộn, khổ 145 cm.	6006.32.90	Số 7671/TB-TCHQ ngày 23/06/2014
2	Mục 2: Vải dệt kim.thành phần 100% Polyester màu vàng. định lượng 350g/inch.dạng cuộn.khổ 57"-59" . Mối 100% (G.W:1,630.30kgs; 85 ROLL);	Vải dệt kim sợi ngang, thành phần 100% polyeste, đã nhuộm, bề mặt vải chưa được ngâm tẩm, trắng, phủ hoặc ép lớp, định lượng 269 g/m ² , dạng cuộn, khổ 150 cm.	6006.32.90	Số 7671/TB-TCHQ ngày 23/06/2014
3	Mục 3: Vải dệt kim.thành phần 100% Polyester màu nâu. định lượng 350g/inch. dạng cuộn. khổ	Vải dệt kim sợi ngang, thành phần 100% polyeste, đã nhuộm, bề mặt vải chưa được ngâm tẩm, trắng, phủ hoặc ép lớp, định	6006.32.90	Số 7671/TB-TCHQ ngày 23/06/2014

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

57"-59". 100% (G.W:1,630.30kgs; 85 ROLL).	Mới	lượng 264 g/m ² , dạng cuộn, khổ 150 cm.		
--	-----	--	--	--

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Phương Nhi



Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 314./TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 11975.....

Ngày: 17-03-2021

Chức vụ: DNK

Số và lý lịch HS

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

- Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn, chưa qua ủ và xử lý nhiệt. Kích thước: Độ dày: 0.65mm x Chiều rộng: 1000mm x Cuộn. Tiêu chuẩn: TCCS 01:2019/TTH. Hàng mới 100%. TLTK: 1511/TB-KĐ3 (19/11/20).
- Tờ khai hải quan: Số 103833127751/A11 ngày 05 tháng 02 năm 2021.
- Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Dịch Vụ Mậu Dịch Khôi Nguyên.
- Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV3 - Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh.
- Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 21/KVIII-ĐTTHHXNK ngày 05 tháng 02 năm 2021.
- Phiếu tiếp nhận mẫu: 228/KĐ3-NV ngày 05 tháng 02 năm 2021.
- Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Nam Anh.
- Kết quả phân tích:**
Thép không gỉ, hàm lượng C \approx 0,05%; Cr \approx 18,04%; Fe \approx 71,8%;... tính theo trọng lượng, được cán phẳng, cán nguội, kích cỡ chiều dày từ 0,5mm đến 1mm, chiều rộng theo khai báo lớn hơn 600mm, chưa được ủ, hoặc chưa được xử lý nhiệt.
- Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 7219.34.00 (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 5148/TB-TCHQ ngày 13/05/2014 của Tổng Cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



Nguyễn Thị Thanh Phượng

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

* Trên cơ sở kết quả giám định số 0125A/N1.21/TĐ ngày 08/03/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3).

Số: 375.../TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số:.....

Ngày: 17-03-2021

Chức vụ: ĐNK

Số và lý lịch: MS

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

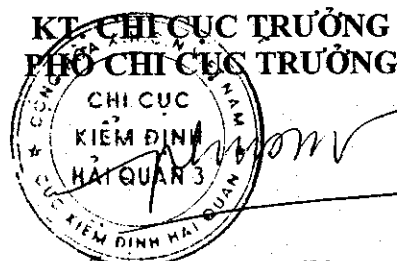
1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn, chưa qua ủ và xử lý nhiệt. Kích thước: Độ dày: 0.65MM x Chiều rộng: 650MM ~ 1000MM x Cuộn. Tiêu chuẩn: TCCS 01:2019/TTH. Hàng mới 100%; TLTK: 1511/TB-KĐ3 (19/11/20).
2. Tờ khai hải quan: Số 103844925550/A11 ngày 18 tháng 02 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Dịch Vụ Mậu Dịch Khôi Nguyên.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV3 - Cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 25/KVIII-ĐTTHHXNK ngày 18 tháng 02 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: 258/KĐ3-NV ngày 19 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Nam Anh.
8. Kết quả phân tích:*

Thép không gỉ, hàm lượng C \approx 0,05%; Cr \approx 17,93%; Fe \approx 71,7%;... tính theo trọng lượng, được cán phẳng, cán nguội, kích cỡ chiều dày từ 0,5mm đến 1mm, chiều rộng theo khai báo lớn hơn 600mm, chưa được ủ, hoặc chưa được xử lý nhiệt.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 7219.34.00 (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 5148/TB-TCHQ ngày 13/05/2014 của Tổng Cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



Nguyễn Thị Thanh Phương

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

* Trên cơ sở kết quả giám định số 0125B/N1.21/TĐ ngày 08/03/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3).

TỔNG CỤC HẢI QUAN 3.16./TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Ngày: 17-03-2021
Chuyên viên: POKIK
Số và lý lịch LIS: m

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103820019554/A12 ngày 01 tháng 02 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Đại Dương O S S.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Đức Hòa - Cục Hải quan tỉnh Long An.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 03/ĐH ngày 08 tháng 02 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: 245/KĐ3-NV ngày 09 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Nam Anh.
8. **Kết quả phân tích:***
Thực hiện theo phụ lục đính kèm.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK:
Thực hiện theo phụ lục đính kèm./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



Nguyễn Thị Thanh Phượng

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

* Trên cơ sở kết quả giám định số 0126/N1.21/TĐ ngày 08/03/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3).

CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN
CHI CỤC KIỂM ĐỊNH HẢI QUAN 3

Phụ lục

(Kèm theo Thông báo về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa
Số 3.76./TB-KĐ3, ngày 12 tháng 03 năm 2021)

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Số kết quả giám định/đơn vị giám định (nếu có)	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại theo Thông báo KQPL của TCHQ
1	Mục 1: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn OSS21FH, chưa qua ủ và tẩy gỉ (Full Hard), kích thước 0.54mm x 620mm, hàng mới 100%.	Thép không gỉ cán phẳng, dạng cuộn, cán nguội, chiều dày từ 0,5mm đến 1mm, chiều rộng từ 600mm trở lên, chưa được ủ, hoặc chưa được xử lý nhiệt.	0126/N1.21 /TD ngày 08/03/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3).	7219.34.00	Số 5148/TB-TCHQ ngày 13/05/2014
2	Mục 2: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn OSS21FH, chưa qua ủ và tẩy gỉ (Full Hard), kích thước 0.6mm x 620mm, hàng mới 100%.	Thép không gỉ cán phẳng, dạng cuộn, cán nguội, chiều dày từ 0,5mm đến 1mm, chiều rộng từ 600mm trở lên, chưa được ủ, hoặc chưa được xử lý nhiệt.		7219.34.00	Số 5148/TB-TCHQ ngày 13/05/2014
3	Mục 3: Thép không gỉ cán nguội dạng cuộn OSS21FH, chưa qua ủ và tẩy gỉ (Full Hard), kích thước (0.68-0.95)mm x 620mm, hàng mới 100%.	Thép không gỉ cán phẳng, dạng cuộn, cán nguội, chiều dày từ 0,5mm đến 1mm, chiều rộng từ 600mm trở lên, chưa được ủ, hoặc chưa được xử lý nhiệt.		7219.34.00	Số 5148/TB-TCHQ ngày 13/05/2014

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
ĐHQ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Phương

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

* Trên cơ sở kết quả giám định số 0126/N1.21/TĐ ngày 08/03/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (Quatest 3).

Số: **377** /TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày **12** tháng **03** năm 2021

TÓNG CỤC HẢI QUAN
Ngày: 17-03-2021
Chức vụ: ĐƠN VỊ
Số và lý lịch HS: Căn cứ

THÔNG BÁO
Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

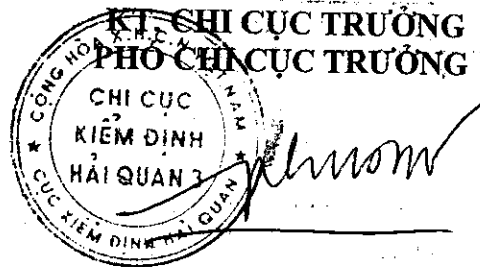
1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 2: Thép hợp kim cán nóng dạng thanh dùng chế tạo khuôn đúc kim loại, SKD62 Dày 75mm x Rộng 80mm. Hàng mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 103768461532/A12 ngày 12 tháng 01 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công Ty TNHH SUNG GWANG VINA.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ Quản lý hàng XNK ngoài KCN - Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 21/NKCN ngày 25 tháng 01 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 306/KĐ3-NV ngày 26 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Vũ Đình Khánh.
8. **Kết quả phân tích:**
Thép hợp kim (hàm lượng C≈0,39%; Cr≈5,3%; Mo≈1,27%; Si≈0,99%; Mn≈0,44% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang đồng đặc hình chữ nhật, cán nóng, chưa sơn, tráng, phủ hoặc mạ.

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 7228.30.90 (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 4539/TB-TCHQ ngày 24/05/2016 của Tổng cục Hải quan).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



Nguyễn Thị Thanh Phượng

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: **378**/TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **03** năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
Số: 378	Số: 378
Ngày: 17-03-2021	Ngày: 17-03-2021
Chức vụ: <i>PNVIC</i>	Chức vụ: <i>PNVIC</i>
Số và lý lịch HS	Số và lý lịch HS
Căn cứ Luật	Căn cứ Luật

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Dung dịch Natri Hydroxit NaOH 50.02% dùng trong công nghiệp, Mã CAS 1310-73-2, CTHH: NaOH - LIQUID CAUSTIC SODA#&1405.092.263(Mã HS98350000 theo nghị định 125/2017/NĐ-CP).
Mới 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 103849067454/A41 ngày 23 tháng 02 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH HANWHA INTERNATIONAL Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ Long Thành - Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 15/PTPL-HQLT-NV ngày 24 tháng 02 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 300/KĐ3-NV ngày 26 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nguyễn Thị Phương Thúy
8. **Kết quả phân tích:** Natri hydroxit dạng dung dịch nước, hàm lượng Natri hydroxit trên 42% tính theo trọng lượng.
9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 2815.12.00 (tương đương 9835.00.00 theo nghị định 125/2017/NĐ-CP).

(Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 6254/TB-TCHQ ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Tổng Cục Hải quan.)

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Phương

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 379.../TB-KĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2021

TỔNG CỤC HẢI QUAN
STT: <u>11975</u>
Ngày: <u>17-03-2021</u>
Chuyên viên: <u>DMC</u>
Số và lý lịch HS Căn cứ Luật

THÔNG BÁO

Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định Hải quan 3 thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Mục 1: THÉP KHÔNG HỢP KIM, CÁN PHẪNG; DẠNG CUỘN, DÀY 2.5mm, RỘNG 208mm, MÃ KẼM, MỘT MẶT ĐƯỢC SƠN; STEEL COIL 2.5*208*C. HÀNG MỚI 100%.
2. Tờ khai hải quan: Số 103784964952/A12 ngày 14 tháng 01 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH SHIN HEUNG Đồng Nai.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục HQ Long Thành - Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 06/PTPL-HQLT-NV ngày 15 tháng 01 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 216/KĐ3-NV ngày 04 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Vũ Đình Khánh.
8. **Kết quả phân tích:**

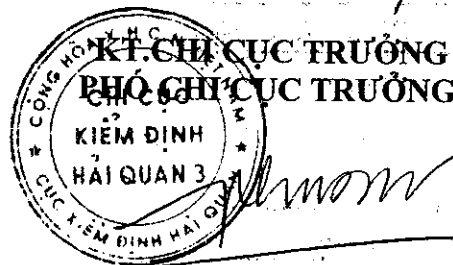
Thép hợp kim cán phẳng, (hàm lượng B \approx 0,0013% tính theo trọng lượng, là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim), thành phần hóa học không phù hợp là thép silic kỹ thuật điện và thép gió, dạng đai và dải, kích cỡ chiều dày \approx 2,5mm, chiều rộng khai báo dưới 400mm, đã được mạ kẽm.

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

9. Mã số phân loại theo Biểu thuế XNK: 7226.99.11 tương ứng với mã số 9811.00.10 tại Chương 98 Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (Phân loại theo Thông báo kết quả phân loại số 1756/TB-TCHQ ngày 19/03/2020 của TCHQ).

Nơi nhận:

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điểm 4;
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT, KĐ3. HSPTPL.



Nguyễn Thị Thanh Phương

Ghi chú: Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.